TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Hà;

2. Ông Lý Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST - DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Tiến Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt);

Người được nguyên đơn ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2019): Anh Bùi Văn V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn SH, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

Tại phiên tòa ngày 11/11/2019 phát sinh tình tiết mới. Xét thấy cần xác minh tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 ấn định thời gian tiếp tục phiên tòa vào ngày 29/11/2019. Tuy nhiên đến ngày 29/11/2019 thì đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có lý do, bị đơn vắng mặt không lý do. Hội đồng

xét xử ra thông báo tiếp tục phiên tòa vào ngày 10/12/2019. Đến ngày 10/12/2019 thì đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có lý do, bị đơn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa vắng mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Hoàng Tiến Q cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án và phiên tòa ngày 11/11/2019, người được nguyên đơn ủy quyền là Bùi Văn V trình bày:***

Nguyên đơn Hoàng Tiến Q có hoạt động kinh doanh cho vay, cầm đồ tại thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 12/3/2018 anh Hoàng Văn H có đến cửa hiệu cho vay, cầm đồ của nguyên đơn vay số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), lãi suất theo thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay 02 tháng (từ ngày 12/3/2018 đến ngày 12/5/2018) và được thanh toán tiền lãi vào ngày 30 hàng tháng tính từ ngày vay. Nếu anh H chậm trả lãi thì sẽ bị phạt đối với số tiền lãi chậm trả là 0,1% /01 tháng. Nếu đến khi đáo hạn, anh H không trả đủ vốn và lãi cho Hoàng Tiến Q thì số tiền lãi còn thiếu sẽ chuyển thành tiền gốc và chịu lãi suất là 02%/01 tháng. Việc vay tiền được thể hiện bằng văn bản tại hợp đồng cho vay tiền ngày 12/3/2018. Quá trình vay tiền không có tài sản cầm cố.

Tuy nhiên, kể từ ngày vay đến nay anh Trần Văn H không tiến hành trả gốc, đóng lãi, không gia hạn hợp đồng theo thỏa thuận. Nguyên đơn đề nghị anh Trần Văn H phải trả số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) và lãi phát sinh trên nợ gốc là 2% kể từ ngày vay đến thời điểm Tòa án thụ lý vụ án (19/6/2019). Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả là 0,1% như trong hợp đồng đã thỏa thuận, cũng không yêu cầu cộng số tiền lãi chưa trả vào tiền gốc để tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người được nguyên đơn ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, nhưng khoản tiền lãi thì yêu cầu tính từ khi ký kết hợp đồng đến ngày Tòa án thụ lý vụ án (19/6/2019).

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:***

Ngày 12/3/2018 bị đơn Trần Văn H có đến cửa hiệu cho vay, cầm đồ của anh Hoàng Tiến Q để vay số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Quá trình vay tiền anh Hoàng Tiến Q cho anh H viết vào hợp đồng vay tiền. Khi anh H viết xong hợp đồng vay tiền thì anh Q nói sẽ đi lấy tiền nhưng sau đó không đưa tiền cho H.

Anh H không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn do không nhận được khoản tiền vay 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) theo hợp đồng vay tiền.

Tại phiên tòa ngày 11/11/2019 anh Trần Văn H thay đổi lời khai cho rằng đã nhờ anh Trần Văn H (là anh trai ruột) đưa cho anh Trần Văn L đang làm việc tại

cơ sở cầm đồ Hoàng Q số tiền 15.000.000đ để trả cho anh Q. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu quan điểm về việc anh H khai nhờ anh Trần Văn H trả giúp số tiền vay là tình tiết mới, cần được xác minh, làm rõ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa.

Hội đồng xét xử đã quyết định tạm dừng phiên tòa, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ.

*Tại phiên tòa ngày 10/12/2019, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn vắng mặt theo giấy triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án nhưng sau đó đã có văn bản ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng tại Tòa án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Tiến Q. Buộc Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay theo hợp đồng cho vay tiền ngày 12/3/2018 là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) và lãi phát sinh trên nợ gốc theo quy định của pháp luật từ ngày 12/3/2018 đến ngày 19/6/2019.

Về án phí: Bị đơn Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả hòa giải không thành, các bên không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về Quan hệ pháp luật tranh chấp***: Tranh chấp giữa anh Hoàng Tiến Q và anh Trần Văn H là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM.

[3] ***Về nội dung:*** Hợp đồng vay tài sản lập ngày 12/3/2018 giữa anh Hoàng Tiến Q với anh Trần Văn H là hợp đồng thực tế.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Tiến Q buộc anh Trần Văn H trả số tiền vốn 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng (24%/năm) trên khoản tiền vay từ ngày 12/3/2018 đến ngày 19/6/2019 đã vượt quá lãi suất thỏa thuận quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ chấp nhận mức lãi suất trong hạn 20%/năm của khoản tiền vay, tiền lãi trên nợ lãi chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận là 24% /năm (không được vượt quá 150% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015). Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ thời điểm vay đến thời điểm Tòa án thụ lý vụ án là ngày 19/6/2019, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Nguyên đơn không đề nghị giải quyết lãi chậm trả, lãi quá hạn như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với lãi chậm trả, lãi quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn H cho rằng được viết hợp đồng vay tiền ngày 12/3/2018, điểm chỉ nhưng không được nguyên đơn giao số tiền 15.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giao kết hợp đồng trên là sự thỏa thuận của hai bên đủ năng lực hành vi dân sự, không có sự ép buộc, lừa dối. Không có người làm chứng trong việc vay tiền. Ý kiến của anh Trần Văn H là chưa đủ căn cứ để chứng minh việc chưa nhận được số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), do vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 11/11/2019 bị đơn Trần Văn H thay đổi lời khai cho rằng đã nhờ anh Trần Văn H (là anh trai ruột) đưa cho anh Trần Văn L đang làm việc tại cơ sở cầm đồ Hoàng Q số tiền 15.000.000đ để trả cho anh Hoàng Tiến Q. Tòa án nhân dân huyện CM đã tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh sự việc trên. Quá trình xác minh, anh Hùng khai đã được trả tiền hộ anh H cho anh Trần Văn L (ở thị trấn Q Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - là người làm cho cửa hiệu cầm đồ của anh Q với sự chứng kiến của anh Hoàng Đức D (là anh trai của anh Hoàng Tiến Q). Tòa án nhân dân huyện CM đã xác minh tại xã YĐ thì được biết người làm cho cửa hiệu cầm đồ Hoàng Q là Triệu Văn L, không phải Trần Văn L và trong chứng minh nhân dân của L ghi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là ở xã Q Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, không phải ở thị trấn

Q Chu như Trần Văn H đã khai. L có đăng ký tạm trú tại xã YĐ từ ngày 22/8/2018 nhưng sau đó bỏ đi đâu không báo cho chính quyền địa phương được biết. Tòa án nhân dân huyện CM đã tiến hành xác minh tại xã Q Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh L theo chứng minh nhân dân của L - do Công an xã YĐ cung cấp) thì anh L hiện nay không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có căn cứ xác nhận sự việc trên. Tòa án nhân dân huyện CM đã tiến hành xác minh với anh Hoàng Đức D (là anh trai của anh Hoàng Tiến Q), anh Dũng khẳng định anh không biết và không hề chứng kiến sự việc anh Hùng trả nợ hộ anh H khoản tiền vay nợ trên. Như vậy, không có chứng cứ chứng minh anh Hùng đã trả giúp anh H số tiền nợ trên cho anh Q.Ý kiến anh H đưa ra tại phiên tòa ngày 11/11/2019 là không có cơ sở để chấp nhận. Nếu anh Hùng cho rằng mình đã được đưa số tiền 15.000.000đ cho anh L để trả giúp anh H số tiền vay anh Q thì anh Hùng có quyền khởi kiện anh Lâm bằng một vụ án khác.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Tiến Q. Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Tiến Q số tiền 19.478.000đ. Cụ thể:

1. Tiền gốc là 15.000.000đ.

2. Lãi suất trong hạn 20%/năm của khoản tiền vay: (Thời gian từ 12/3/2018 đến 12/5/2018) = 500.000đ.

3. Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả trong hạn (Thời gian từ 12/3/2018 đến 12/5/2018) = 8.000đ.

4. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận là 24% /năm (không vượt quá 150% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015): Từ 12/5/2018 đến 19/6/2019 là 13 tháng 07 ngày) = 3.970.000đ.

Tổng số tiền lãi là: 4.478.000đ.

Tổng cả gốc và lãi là: 19.478.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 973.900 đồng (*Chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng).* Hoàn trả cho anh Hoàng Tiến Q 375.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 07850, quyển số 157 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CM.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành *án dân sự."*

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt người được nguyên đơn ủy quyền, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CM;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Gốc: **15.000.000**đ + **500.000đ + 8.000đ + 3.900.000đ**
= 19.408.000đ (làm tròn 19.400.000đ)
cụ thể:
1. lãi suất trong hạn 20%/năm của khoản tiền vay:
(Thời gian từ 12/3/2018 đến 12/5/2018)
= **500.000đ**
2. Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả trong hạn (Thời gian từ 12/3/2018 đến 12/3/2018)
= 8.000đ
3. lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận là 24% /năm (không được vượt quá 150% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015). (từ 12/5/2018 đến 19/6/2019 tính tròn là 13 tháng)
= 3.900.000đ
Nếu cộng 7 ngày = 3.970.000đ